

Bản án số: 218/2020/HS-ST  
Ngày 23-12-2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tạ Thị Ngân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Huy Cự

Bà Nguyễn Thị Nga

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Huyền Trang – thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Hoàng Tú- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 208/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thị B- sinh năm 1981;** tại: Hải Dương; ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Ô , xã H, huyện T, tỉnh H; Giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; con ông: Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị M; chồng: Hà Văn C (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2001; tiền án – tiền sự: Theo danh chỉ bản số 367 ngày 13- 10-2020 do Công an huyện Gia Lâm lập và lý lịch bị can thì bị cáo không có tiền án tiền sự;

Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** - Chị Nguyễn Thị N- sinh năm 1977; trú tại: Thôn X, xã N, huyện G, thành phố H; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13h30 ngày 08/10/2020 chị Nguyễn Thị Nh đến cửa hàng Spa của B để chăm sóc giảm cân. Khi đến, chị N có để túi xách màu đen ở giường masage bên cạnh. Lợi dụng lúc chị N đi vệ sinh, không có người trông giữ tài sản, trong phòng không có ai, chỉ có một mình nên B đã nảy sinh mục đích lấy tiền trong túi của chị N để tiêu sài. Để thực hiện được mục đích của mình, B đã lén lút mở túi

xách của chị N ra rút 4 tờ tiền mỗi tờ mệnh giá 500.000 đồng cất vào hộp gỗ trên giá gỗ trong phòng. Sau khi chị N đi vệ sinh ra đã kiểm tra và phát hiện bị mất số tiền 2.000.000 đồng.

Tại CQĐT, B còn khai nhận: cũng với phương pháp và thủ đoạn như trên, ngày 07/10/2020 khi chị N đến cửa hàng Spa của B để làm đẹp, lợi dụng lúc chị N sơ hở không để ý đến tài sản, B đã mở túi xách của chị N lén lút lấy 1.000.000 đồng gồm 05 tờ tiền mỗi tờ mệnh giá 200.000 đồng của chị N. Số tiền này B đã tiêu sài hết. B đã tự nguyện trả lại chị N số tiền trên.

Ngày 30/10/2020 Cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả cho chị N số tiền 2.000.000 đồng. Chị N đã nhận lại và không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự; đồng thời có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho B.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Thị B gồm:  
04 tờ tiền, mỗi tờ mệnh giá 500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 238/CT-VKSGL ngày 29-11-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị B về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị B đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B mức án từ 6 tháng đến 8 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 12- 16 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Nguyễn Thị B cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh H quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Về hình phạt bổ sung: Không

- Về dân sự: Không

Nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lâm, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn nhận tội và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Gia Lâm đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 ngày 08/10/2020, tại cửa hàng Spa chăm sóc sắc đẹp của Nguyễn Thị B ở thôn 4, Ninh Hiệp, Gia Lâm, Hà Nội, bị can Nguyễn Thị B đã lén lút bí mật chiếm đoạt số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu) của chị Nguyễn Thị Nhật. Ngoài ra, ngày 07/10/2020, bị can Nguyễn Thị B cũng đã lén lút bí mật chiếm đoạt số tiền 1.000.000 đồng (một triệu) của chị Nguyễn Thị Nhật. Tổng số tiền bị can chiếm đoạt của chị N ngày 07/10/2020 và ngày 08/10/2020 là 3.000.000 đồng (ba triệu)

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị B đã có đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm đề nghị truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Do vậy, cần phải nghiêm trị đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra, bị cáo đã thừa nhận đã lấy trộm tiền của chị N 02 với tổng số tiền là 3.000.000 đồng. Tuy nhiên lần đầu bị cáo lấy trộm số tiền 1.000.000 đồng, chưa đủ cấu thành tội phạm nên không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Nguyễn Thị B.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Tổng số tiền bị cáo trộm cắp của chị Nguyễn Thị Nh không lớn, cả 2 lần là 3.000.000 đồng đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại do vậy cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo

điểm b, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại đơn xin xét xử vắng mặt, chị Nguyễn Thị B đều có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được coi là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 bộ luật hình sự.

[8] Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đáng ra phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tù mới thỏa đáng. Song xét thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, số tiền bị cáo trộm cắp không lớn, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo Điều 36 của Bộ luật hình sự và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục cũng có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[9] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về nhân thân của bị cáo, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, tuy nhiên về hình phạt có phần nghiêm khắc.

- Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Nh đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về hình phạt bổ sung:

[10] Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[11] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về trách nhiệm dân sự, về hình phạt bổ sung và về các vấn đề khác là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

- Về án phí:

[12] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quyền kháng cáo:

[13] Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị B phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B 09 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao quản lý, giáo dục bị cáo nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị B cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời hạn cải tạo không giam giữ.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng

3. Về xử lý vật chứng: Không

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thị B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- VKS nhân dân huyện Gia Lâm;
- Công an huyện Gia Lâm;
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm;
- Bị cáo và những người TGTT khác;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa**

**Tạ Thị Ngân**